TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04 /2019/HSST
Ngày: 21- 02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và ông Nguyễn Trung Tâm

-***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019 ngày 25/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Hữu T; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Hữu Q, sinh năm 1957 và bà: Lê Thị Ch, sinh năm 1964;

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ cho bị cáo:* Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T.

- *Người bào chữa cho bị cáo* : Ông Ninh Quang Hưng và ông Nguyễn Ngọc Uyển - Luật sư Công ty Luật TNHH Thiên Tân, đoàn luật sư tỉnh T.

- *Người bị hại**:***

+ Anh Đặng Xuân H, sinh năm 1991 (Có mặt)

+ Anh Đặng Xuân H1, sinh năm 1992 **(** Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Tử B, sinh năm 1977 (Có mặt)
+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997 (Có mặt)
+ Anh Hoàng Xuân N, sinh năm 1977 (Vắng mặt)
Cùng trú tại: Thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T.
+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1999 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Đô T, xã D, huyện Tr, tỉnh T.
+ Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Đại chỉ: Xóm 11, xã Thọ D, huyện Tr, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Tối ngày 08 tháng 7 năm 2017, tại đám cưới nhà anh Phạm Văn Ng ở thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, Anh Nguyễn Văn H2 bị Nguyễn Văn C cùng một số đối tượng dùng tay, chân đấm đá vào mặt và ngực. Sau khi xảy ra đánh lộn xong thì mọi người sang đám cưới nhà họ gái chơi (nhà ông Lê Hữu T1 ở xóm 3, xã Thọ T). Tại đám cưới nhà họ gái, Đặng Xuân H (sinh năm 1991; ở thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr) nghe chị họ của mình là Lê Thị T(sinh năm 1997; ở cùng thôn) là người đi cùng với anh Nguyễn Văn H2 nói lại "Thằng H2 bị đánh đau lắm, có cả C tham gia". Lúc này khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy C cũng đang có mặt tại đám nhà họ gái, H lại gần và nói "Mi vừa đánh thằng cu trong đám cưới họ trai à" rồi tát vào mặt C, mọi người đến can ngăn lôi H ra, còn C thì được người quen lấy xe máy đèo đi. Một lúc sau thấy C bạn mình bị H đánh, Lê Hữu T đã cãi nhau với H. Sau đó H quay người bỏ đi thì bị T dùng dao áp sát đâm 02 nhát vào lưng và được đưa đi cấp cứu. Lúc này, Đặng Xuân H1 là em trai H đang ngồi đánh cờ tướng ở gần cổng đám cưới thấy anh mình bị người khác đánh liền chạy lại thì bị T dùng dao đâm 02 nhát trúng vào đùi phải và cẳng tay phải. Đâm H1 xong, T bỏ chạy vào trong đám cưới. H1 đuổi theo T được khoảng 2m đến 3m nhưng do bị đau nên ngồi xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Anh H và anh H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu, điều trị từ ngày 08/7/2017; đến ngày 12/7/2017 anh H1 ra viện, đến ngày 14/7/2017 anh H ra viện.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Đặng Xuân H lập ngày 09/7/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T thể hiện: 01 vết thương vùng bả vai trái kích thước 01cm x 02cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương phần giữa lưng cạnh cột sống bên trái kích thước 04cm x 01cm, bờ mép sắc gọn.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Đặng Xuân H1 lập ngày 09/7/2017 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T thể hiện: 01 vết thương tại 1/3 trên mặt đùi phải kích thước 01cm x 02cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết thương vùng bìu bên phải kích

thước 01cm x 02cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết rách xây xước da kích thước 0,7cm tại cẳng tay phải.

Đối với Lê Hữu T, sau khi đánh nhau bỏ chạy vào bên trong đám cưới, sau đó đi ra khu vực cổng thì tự ngã ra nền cổng và được mọi người đưa đến Trạm y tế xã Thọ T sơ cứu và được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa H, tỉnh T điều trị từ ngày 08/7/2017 đến ngày 12/7/2017.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 309/2017/TTPY ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận Đặng Xuân H1 bị tổn hại 10% sức khỏe; Bản kết luận giám định pháp y số 310/2017/TTPY ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận Đặng Xuân H bị tổn hại 13% sức khỏe.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 461/2017, ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Đặng Xuân H như sau: Vết thương vùng lưng, phần giữa lưng cạnh cột sống bên trái, kích thước (4 x 1) cm, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn, gây vết thương ngực hở làm tràn khí, tràn máu khoang màng phổi trái.; Vết thương vùng bả vai kích thước (1 x 2)cm, bờ mép sắc gọn: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn.

Bản kết luận giám định pháp y bổ sung và cơ chế hình thành thương tích số 460/2017 ngày 31/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Đặng Xuân H1 như sau: Vết thương 1/3 trên mặt trong đùi phải kích thước (1x22)cm, bờ mép sắc gọn; do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn; Vết thương vùng bìu bên phải kích thước (1 x2) cm, bờ mép sắc gọn; Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn; Vết thương xước da kích thước 0,7cm tại cẳng tay phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn, hoặc vật tày có cạnh.

Biên bản khám thương Lê Hữu T lập hồi 22 giờ ngày 08/7/2017 tại Trạm y tế xã Thọ T, huyện Tr thể hiện: 01 vết xước chảy máu ở ngón giữa bàn tay phải, đã được sơ cứu trước khi đến Trạm y tế; vùng ngực bên phải tấy đỏ, kích thước dài khoảng 5cm, rộng 04cm.

Do Lê Hữu T có giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân xã Thọ T, huyện Tr cấp và sau khi sự việc xảy ra đã điều trị dài ngày tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh T nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Lê Hữu T. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 224/KLGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi phạm tội và tại thời điểm giám định, Lê Hữu T có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 57/CT- VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện

Kiểm sát nhân dân huyện Tr, truy tố bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Lê Hữu T trình bày không nhớ gì về nội dung sự việc xảy ra vào tối ngày 8/7/2018 tại thôn 3, xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh T. Không khai được gì về nội dung vụ án cũng như về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị hại. Bị cáo không nói lời nói sau cùng trước khi nghị án.

Người giám hộ cho bị cáo là bà Lê Thị Ch (mẹ đẻ của bị cáo) trình bày: Do bị cáo bị bệnh động kinh từ nhỏ, tinh thần không ổn định, hay quên, ít nói. Việc xảy ra đánh nhau như thế nào thì bà không chứng kiến nên không có quan điểm về nội dung vụ án. Riêng về phần bồi thường thiệt hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo thường xuyên lên cơn co giật, khả năng lao động thấp, thu nhập không đáng kể, từ cuối năm 2017 đến nay gia đình bà đã nhiều lần đến nhà anh H và anh H1 để xin được bồi thường, nhưng các bị hại đều từ chối nhận tiền từ phía gia đình bà, cho nên ngày 20/02/2019 con trai bà là Lê Hữu S đã thay mặt Trọng đến cơ quan thi hành án huyện T nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả, bồi thường cho anh H và anh H1 mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị đơn là anh Đặng Xuân H trình bày: Do nghe chị T nói H2 bị C đánh, thì H mới gọi C lại để hỏi và nói " Đến làng tau thấy thanh niên đánh nhau mà vào ăn hôi là không được", rồi H có dùng tay tát vào mặt C hai cái, C bỏ đi, khoảng 10 phút sau thì có T đi xe máy đến chỗ H đứng và bảo " Sao anh lại đánh thằng em của em", H và T có nói qua lại với nhau, H quay người bỏ đi thì bị T áp sát đâm 02 nhát; 01 vết thương vùng bả vai ; 01 vết thương phần giữa lưng cạnh cột sống bên trái. Việc T dùng hung khí gì để đâm mình thì H không biết, anh H được đưa đi cấp cứu, điều trị từ ngày 08/7/2017 đến ngày 14/7/2017 ra viện. Bản kết luận giám định pháp y số 310/2017/TTPY ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận Đặng Xuân H bị tổn hại 13% sức khỏe.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo Lê Hữu T chưa bồi thường cho anh H được đồng nào, nay Anh Đặng Xuân H yêu cầu Tòa án buộc Lê Hữu T phải bồi thường cho anh số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 4.8000.000đ
- Tiền thuốc men: 1.000.000đ
- Tiền thuê xe đi viện và về nhà: 800.000đ
- Tiền công mất thu nhập: 30 ngày x 250.000đ/ ngày = 7.500.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 150.000đ x 30 ngày = 4.500.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 20 ngày x 100.000đ/ ngày = 2.000.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ

Tổng cộng: 40.600.000đ (Bốn mươi triệu, sáu trăm nghìn)

Về hình phạt đối với Lê Hữu T, anh H đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là anh Đặng Xuân H1 trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 8/7/2017 anh đang đánh cờ cùng một số người khác, thì nghe thấy tiếng cãi nhau ở phái

trước nhà ông T, anh đi ra phía cổng thì thấy anh trai mình là Đặng Xuân H đang bỏ chạy ra đường, nghĩ H vừa bị đánh nên anh H1 có nói " Thằng nào đánh H nhà tau đấy bay", H1 định chạy đến chỗ H thì bị T cầm một con dao nhọn bằng tay phải rồi đâm vào đùi, vào bìu bên phải và cẳng tay bên phải người H1, sau đó T bỏ chạy vào đám cưới, H1 có lại bàn uống nước để định lấy điếu đuổi theo T, nhưng đi được khoảng 5m thì bị đau không đuổi được nữa và được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị từ ngày 08/7/2017 đến ngày 12/7/2017 anh H1 ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 309/2017/TTPY ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh T. kết luận Đặng Xuân H1 bị tổn hại 10% sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay Nguyễn Hữu T chưa bồi thường được đồng nào, anh Đặng Xuân H1 yêu cầu Tòa án buộc Lê Hữu T phải bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 3.200.000đ
- Tiền thuốc men: 1.100.000đ
- Tiền thuê xe đi viện và về nhà: 800.000đ
- Tiền công mất thu nhập: 20 ngày x 300.000đ/ ngày = 6.000.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 150.000đ x 20 ngày ngày = 3.000.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 20.000.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 20 ngày x 150.000đ/ ngày = 3.000.000đ

Tổng: 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu, một trăm nghìn)

Về hình phạt đối với bị cáo Lê Hữu T, anh H1 đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là anh Lê Tử B khẳng định vào tối ngày 8/7/2017 tại cổng nhà ông T, Anh B chứng kiến thấy sự việc Lê Hữu T đâm anh H1, anh B đứng ở phía sau và chếch về phía bên trái người T khoảng 3m, có nhìn thấy H1 đứng đối diện T khoảng 1m, thấy T cầm một vật nhọn màu sáng bằng tay phải, đâm một nhát vào đùi phải của H1, sau đó thấy T bỏ chạy vào trong đám cưới, rồi bị va vào cột cổng bên trái theo hướng từ ngoài vào trong, T bị ngã được mọi người đưa Trọng đi cấp cứu.

Chị Hoàng Thị T trình bày chị thấy Trọng rút thắt lưng ra , khi đó đông người, sự việc xảy ra quá nhanh, nên chị nhìn không rõ T dùng vật gì để đánh anh H và anh H1, một lúc sau chị thấy H chạy về phía cổng nhà ông Ty, H bị chảy máu nhiều ở lưng, H1 ngục ngay ở cổng đám cưới. Chị T thấy có một người cầm ống điếu giơ lên, chưa thấy vụt ai cả. Chị khẳng định chị chỉ thấy T gây thương tích cho H và H1, ngoài ra không thấy thêm ai.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 , điểm b, q khoản 1Điều 51; Điều 91, khoản 1, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 48 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc Lê Hữu T phải bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền từ 36.100.000 đ đến 38.880.000 đ; Anh Đặng Xuân H1 số tiền

từ 27.927.000 đ đến 29.317.000 đ. Nếu bị cáo không có tài sản để bồi thường thì bố mẹ bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về tang vật vụ án: Không tìm thấy tang vật, nên không xét;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:

Về bản kết luận điều tra và chứng cứ có trong hồ sơ do cơ quan điều tra thu thập thì thấy: Bản kết luận điều tra đánh giá thái độ của bị cáo T thiếu khách quan, phiến diện. Các chứng cứ có trong hồ sơ cũng có nhiều điểm thiếu khách quan. Bị cáo T là người khuyết tật về tinh thần từ nhỏ. Hành vi phạm tội của Trọng là do sự tác động của hành vi trái pháp luật một cách nghiêm trọng của hai anh em H và H1. Ngoài ra có chứng cứ về việc có người dùng điếu đánh vào đầu T, nhưng cơ quan điều tra chưa làm hết trách nhiệm của mình để xác định sự thật khách quan của vụ án. Hồ sơ có nhiều điểm còn mâu thuẫn, đó là mâu thuẫn trong lời khai của người làm chứng và người bị hại về con dao. Cơ quan điều tra vi phạm việc chỉ định người bào chữa. Vì quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh và xác định được Lê Hữu T có nhược điểm về thể chất và tinh thần nhưng không chỉ định luật sư tham gia bảo vệ cho T ngay từ khi khởi tố bị can.

Về phần bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì: Trước, trong khi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Về phần bồi thường, gia đình bị cáo đã nhiều lần đến bồi thường trực tiếp cho các bị hại, nhưng anh H và anh H1 đều từ chối không nhân tiền từ gia đình bị cáo, nên ngày 20/02/2019 gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại bằng cách nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) ; Bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,e, q khoản 1 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của bộ luật hình sự. Mặt khác khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự . Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, cho T được hưởng mức án từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đúng mức bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tuy quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không khai báo về hành vi của mình, nhưng các chứng cứ trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục người bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan điều tra không chỉ định người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu T kể từ khi khởi tố bị can theo đúng quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 76 của bộ luật tố tụng hình sự là vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng. Nhưng xét thấy qua trình điều tra vụ án, bị cáo T luôn có người đại diện tham gia , khi có kết luận giám định pháp y tâm thần số 224/KLGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, bị cáo và người đại diện cho bị cáo đã có đơn yêu cầu luật sư tham gia bảo vệ cho bị cáo. Sau khi có kết quả giám định và có luật sư tham gia, điều tra viên đã tiến hành lấy lời khai của Lê Hữu T, nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo T đều khai báo không nhớ gì. Như vậy về trình tự, thủ tục các điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Mặc dù bị cáo Lê Hữu T khai không nhớ gì về việc gây thương tích cho anh H và anh H1 vào ngày 8/7/2017, nhưng căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích của trung tâm pháp y tỉnh T, các bản kết luận giám định pháp y bổ sung và cơ chế hình thành thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Đặng Xuân H và Đặng Xuân H1, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2017 tại đám cưới của con gái ông Lê Hữu T1 ở xóm 3, xã Thọ T, huyện T, Lê Hữu T (sinh ngày 15/8/1999; ở thôn 3, xã Thọ Tân) đã dùng dao nhọn đâm anh H 01 vết thương vùng bả vai trái kích thước 01cm x 02cm; 01 vết thương phần giữa lưng cạnh cột sống bên trái. Dùng dao nhọn đâm anh H1 : 01 vết thương tại 1/3 trên mặt đùi phải kích thước 01cm x 02cm; 01 vết thương vùng bìu bên phải kích thước 01cm x 02cm; 01 vết rách xây xước da kích thước 0,7cm tại cẳng tay phải. Hậu quả: Anh H phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T hết 06 ngày, giám định tổn hại 13% sức khỏe; anh H1 phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T hết 04 ngày, giám định tổn hại 10% sức khỏe. Khi phạm tội, Lê Hữu T chưa đủ 18 tuổi và là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (Áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 bộ luật hình sự năm 2015, do khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999) .

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Lê Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước, trong khi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Đại diện gia đình bị cáo đã nhiều lần đến bồi thường trực tiếp cho các bị hại, nhưng anh H và anh H1 đều từ chối không nhận tiền từ gia đình bị cáo, nên ngày 20/02/2019 gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại bằng cách nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) cho anh H và anh H1 mỗi người 5.000.000đ ; Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q khoản Điều 51 của bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51, bị cáo phạm tội do lỗi của người bị hại, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của T không phải do lỗi của anh H và anh H1.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự .

[7] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh T, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đủ sức để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về vật chứng: Không tìm thấy vật chứng, nên không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Lê Hữu T phải bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 4.78000.000đ
- Tiền thuốc men: 1.000.000đ.
- Tiền thuê xe đi viện và về nhà: 800.000đ
- Tiền công mất thu nhập: 06 ngày x 250.000đ/ ngày = 1.500.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 150.000đ x 06 ngày = 900.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 12 lần x 1.390.000 = 16.680.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 10 ngày x 100.000đ/ ngày = 1.000.000.

Riêng tiền thuốc bị hại trình bày do bị mất hóa đơn mua thuốc, nên không xuất trình được hóa đơn cho Tòa án.

Tổng cộng: 26.662.000đ

Buộc Lê Hữu T phải bồi thường cho anh Đặng Xuân H1 số tiền cụ thể như sau:

- Tiền viện phí: 3.197.000đ
- Tiền thuốc men: 1.000.000đ
- Tiền thuê xe đi viện và về nhà: 800.000đ
- Tiền công mất thu nhập: 04 ngày x 250.000đ/ ngày = 1.000.000đ
- Tiền công người chăm sóc: 150.000đ x 04 ngày = 600.000đ
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 08 lần x 1.390.000đ = 11.120.000đ
- Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 7 ngày x 100.000đ/ ngày = 700.000đ

Riêng tiền thuốc bị hại trình bày do bị mất hóa đơn mua thuốc, nên không xuất trình được hóa đơn cho Tòa án.

Tổng: 18.417.000đ

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, đại diện gia đình bị cáo đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tiền bồi thường thiệt hại cho anh H và anh H1 (mỗi anh 5.000.000đ) tại biên lai số AA/2011/01150 ngày 20/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh T. Anh H và anh H1 mỗi anh được nhận lại số tiền 5.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tr. Lê Hữu T còn phải bồi thường cho anh H số tiền 21.662.000đ; Bồi thường cho anh H1 số tiền 13.417.000đ

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 7; điểm đ, khoản 2 Điều 134 , điểm b, q khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1, Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6**;** Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326,

2. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội " Cố ý gây thương tích"

3. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36(ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Thọ T, huyện Tr, tỉnh Tđể giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 3 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc Lê Hữu T còn phải bồi thường cho anh Đặng Xuân H số tiền 21.662.000đ (Hai mươi mốt triệu, sáu trăm, sáu hai nghìn đồng). Bồi thường cho

anh Đặng Xuân H1 số tiền 13.417.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm mười bảy nghìn đồng). Anh Đặng Xuân H và Đặng Xuân H1 mỗi người được nhận lại số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh T.

Trong trường hợp Lê Hữu T có tài sản, thì bà Lê Thị Ch (là người giám hộ) được dùng tài sản của Lê Hữu T để bồi thường cho anh H và anh H1. Trong vụ án này bà Ch không có lỗi trong việc giám hộ nên không phải lấy tài sản của mình để giám hộ.

Trường hợp Lê Hữu T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh H và anh H1 thì phải chịu lãi suất theo quy định tại điều 357 và điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định đã được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng: Không tìm thấy vật chứng, nên không xem xét.

6. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.753.900đ tiền án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Đình Nam Nguyễn Trung Tâm **Lê Thị Thủy**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người đại diện theo ủy quyền của đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**